

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 164/2021/HS-ST

Ngày 24 tháng 12 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/Ông Võ Thanh Tân

2/Ông Phạm Ngọc Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 163/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981; nơi sinh: thành phố LX, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: không; tạm trú: Khóm TA, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; mẹ: Nguyễn Thị C, (chết); cha: không rõ; bị cáo chung sống như vợ chồng với Lê Thị Kim N, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2015.

Nhân thân bị cáo: Nhỏ đến lớn sống chung với mẹ tại thành phố LX, sau đó sống không nơi cư trú nhất định. Ngày 11 tháng 6 năm 1996, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 30 tháng 5 năm 1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, đã chấp hành xong các bản án này.

**- Tiền án, tiền sự:** Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 01 năm 2018 đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Nguyễn Thế M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: A/B, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố LX, tỉnh An Giang.

2/ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C/D, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

-*Người làm chứng:*

+ Nguyễn Văn T. (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Ngọc D. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Văn T đến quán 68 của vợ chồng anh Nguyễn Thế M và chị Nguyễn Thanh T ở tổ E, khóm BĐ, phường BĐ, thành phố LX để bán vé số. Trong lúc bán vé số, T thấy trên bàn tính tiền có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, khoảng 02 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, T điều khiển xe đạp đến quán 68 trèo qua cửa rào vào trong đến bàn tính tiền lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, cục sạc Iphone của anh M để vào túi quần. T vén mũm của anh M, chị T đang ngủ lấy chiếc điện thoại Oppo màu hồng, cục sạc Oppo màu trắng của chị T. Sau đó, T lấy trộm 02 bộ quần áo của anh M, chị T treo trên tường rồi bỏ đi. Anh M khai trong túi quần của anh M có để cái 01 bóp da bên trong có 640.000 đồng và 50USD.

Đến 03 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, anh M, chị T phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường BĐ trình báo.

Đến khoảng 04 giờ ngày 12 tháng 01 năm 2018, qua thiết bị định vị, anh M phát hiện chiếc điện thoại của anh tại khu vực vườn lan ở số G, khóm BĐ, phường BĐ do Nguyễn Văn T quản lý nên anh M cùng với Công an phường BĐ đến vườn lan. Đến đây, anh M thấy cục sạc điện thoại màu trắng, 01 con dao Thái Lan, 640.000 đồng và 01 tờ tiền 50USD treo trên xe đạp. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh M tiếp tục định vị phát hiện điện thoại của anh ở khu vực vườn cây của ông Lâm Văn Phiếu tại tổ H, khóm BĐ, phường BĐ nên anh M cùng với Công an phường BĐ đến đây thì phát hiện T đang trôn trên gò đất. Lúc này, Công an phường BĐ bắt giữ T và thu giữ 02 điện thoại mà T đang cất giấu bên trong ống nước màu xanh.

*\* Vật chứng và tài sản thu giữ gồm,*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus-32Gb, màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s-32Gb, màu hồng;
- 01 cục sạc điện thoại nhãn hiệu Oppo màu trắng;
- 01 con dao Thái Lan, cán màu vàng;
- 01 chiếc xe đạp màu trắng;
- 640.000 đồng và 50USD.

*\* Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 13 ngày 12 tháng 01 năm 2018, số 366 ngày 04 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định như sau:*

*- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus 32Gb, trị giá 15.112.500 đồng;*

*- Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng F1S-32Gb, trị giá 3.930.000 đồng;*

*- 01 bộ sạc (cốc sạc, dây sạc) của điện thoại di động Oppo F1s, trị giá 135.000đồng;*

*- 01 áo thun tay ngắn màu xanh, 01 cái áo, quần Jean dài màu xanh, 01 cái bóp da màu nâu, 01 cục sạc hiệu Iphone, 01 áo sơ mi tay lờ màu trắng sọc đen, 01 quần tây dài màu xám, 01 áo khoác Jean màu xanh, 01 cái áo khoác thun màu xanh đen do không thu hồi được nên không có cơ sở để xác định giá trị.*

*\* Tỷ giá đồng Việt Nam với đồng đô la Mỹ ngày 12 tháng 01 năm 2018 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Chi nhánh An Giang cung cấp: 01 USD bằng 22.665 đồng.*

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. T bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 01 năm 2018 đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ do lao phổi nặng, suy kiệt. Đến ngày 15 tháng 01 năm 2018 T bị khởi tố bị can và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, T bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên ra Quyết định truy nã. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2021, T bị Công an phường BÐ, thành phố Long Xuyên bắt giữ theo Quyết định truy nã nhưng không bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tạm giữ do T đang bị bệnh lao phổi nặng, suy kiệt.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Nguyễn Văn T khai nhận đã thực hiện lấy trộm tài sản của anh M, chị T như nêu trên. Do thấy có người truy tìm nên T để lại xe đạp ở vườn lan, bỏ trốn thì Công an phường phát hiện bắt giữ như nêu trên. Ngoài lần phạm tội trên, T không thực hiện hành vi phạm tội nào khác và chưa lần nào bị Tòa án xét xử.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên xác định năm 1996, 1997 T 02 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên) xét xử về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” nhưng lại khai tên Can Thanh T và Nguyễn Văn Bé B.

\* Kết luận giám định số 26 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

Dấu vân tay in trên bộ danh, chỉ bản số 44 lập ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại Công an thành phố Long Xuyên viết tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 nơi ĐKNKTT: sống lang thang tại khu cực phường BD, thành phố LX, tỉnh An Giang ký hiệu TLCGD: A với dấu vân tay in trên 02 (hai) bộ danh, chỉ bản số: NX23077 lập ngày 29 tháng 3 năm 1996 viết tên Can Thanh T, sinh năm 1979, nơi thường trú: MT, OM, Cần Thơ và LX00436 lập ngày 29 tháng 3 năm 1997 viết tên Nguyễn Văn Bé B, sinh năm 1979, nơi thường trú: ấp TT, xã TT, OM, Cần Thơ, ký hiệu TLMSS: M1, M2 là cùng một người in ra.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với tài sản bị mất trộm, người bị hại là ông Nguyễn Thế M và bà Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người bị hại, người làm chứng. Do đó việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Xét thấy, trong quá trình điều tra người bị hại; người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm ngày 11 tháng 01 năm 2018, nên việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định ngày 11 tháng 01 năm 2018, bị cáo T đã lợi dụng sự sơ hở của ông M, bà T để lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất của vụ án:

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh, nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Do tham lam, lười biếng lao động nhưng lại muốn có nhiều tiền tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản để trộm cắp điện thoại, tiền và các tài sản khác của ông M, bà T cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù được giáo dục, cải tạo bị cáo phải thấy được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, phải biết ăn năn hối cải, cố gắng lao động, nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, ông M và bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 con dao thái lan cán màu vàng (đã qua sử dụng)

Đối với chiếc xe đạp màu trắng là tài sản của bị cáo dùng làm phương tiện gây án nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

#### **Tuyên xử:**

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 01 năm 2018 đến ngày 15 tháng 01 năm 2018).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a; c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao thái lan cán màu vàng (đã qua sử dụng)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp màu trắng (đã qua sử dụng)

Tất cả các vật chứng trên đang được Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2021.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**Nguyễn Thị Đức Anh**